

Tạp chí

KINH TẾ TÀI CHÍNH VIỆT NAM

BỘ TÀI CHÍNH
VIỆN CHIẾN LƯỢC VÀ CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH

Số No. **6** [45] Tháng 12.2022
December 2022

- Lạm phát thế giới năm 2022 và tác động đến Việt Nam
- Đa dạng hóa chuỗi cung ứng toàn cầu sau đại dịch Covid-19 và hàm ý chính sách cho Việt Nam
- Huy động và sử dụng các nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững

ISSN 2354 - 127X

Tạp chí
KINH TẾ
TÀI CHÍNH
VIỆT NAM

BỘ TÀI CHÍNH
VIỆN CHIẾN LƯỢC VÀ CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH

Hội đồng biên tập

GS.TS. TRẦN THỌ ĐẠT
GS.TS. NGUYỄN CÔNG NGHIỆP
TSKH. NGUYỄN THÀNH LONG
GS.TS. NGÔ THẮNG LỢI
TS. NGUYỄN VIỆT LỢI
TS. NGUYỄN NHƯ QUỲNH
PGS.TS. TÔ TRUNG THÀNH
TS. VŨ NHỮ THẮNG
PGS.TS. BÙI TẤT THẮNG
TS. LÊ THỊ THÙY VÂN

Phó Tổng biên tập

TS. ĐÀO MAI PHƯƠNG

Tòa soạn

Số 7 Phan Huy Chú
Hoàn Kiếm - Hà Nội
Tel: (84-24). 222 0 4022
Fax: (84.24). 222 0 4020
Website: www.nif.mof.gov.vn
Email: tapchiktccvn-nif@mof.gov.vn

Giấy phép xuất bản

Số 184/GP-BTTTT ngày 25/5/2015
của Bộ Thông tin và Truyền thông

Nơi in

Công ty TNHH In Long Sơn

ISSN 2354 - 127X

Số **6** [45]

Tháng 12/2022

Trong số này

3 Lạm phát thế giới năm 2022 và tác động đến Việt Nam

Lê Thị Thùy Vân

9 Đa dạng hóa chuỗi cung ứng toàn cầu sau đại dịch Covid-19 và hàm ý chính sách cho Việt Nam

Nguyễn Viết Thắng

20 Huy động và sử dụng các nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững

Nguyễn Thị Thúy - Hoàng Như Quỳnh

32 Nghiên cứu tác động của đầu tư công tới đầu tư tư nhân tại vùng kinh tế trọng điểm miền Trung

Hồ Thị Hoài Thương

44 Chính sách thuế định hướng và khuyến khích doanh nghiệp thực hiện mô hình kinh tế tuần hoàn: Kinh nghiệm quốc tế và kiến nghị cho Việt Nam

Lê Quang Thuận

57 Chính sách thu ngân sách nhà nước đối với ô tô điện tại Việt Nam

Tô Kim Huệ - Đặng Thị Ngọc Mai

68 Giá cổ phiếu ngân hàng Việt Nam trong bối cảnh thị trường chứng khoán có nhiều biến động

Nguyễn Phú Hà

Đa dạng hóa chuỗi cung ứng toàn cầu sau đại dịch Covid-19 và hàm ý chính sách cho Việt Nam

Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến tất cả các quốc gia trên thế giới và vẫn đang tiếp tục diễn biến khó lường tại một số quốc gia như Trung Quốc, Nhật Bản... với nhiều đợt bùng dịch mới. Đại dịch Covid-19 tác động tiêu cực đến đời sống dân sinh và hoạt động sản xuất - kinh doanh, làm đứt gãy chuỗi cung ứng hàng hóa thế giới và tăng đáng kể chi phí sản xuất, qua đó tác động mạnh đến thương mại toàn cầu và tăng trưởng kinh tế thế giới. Cùng với sự gián đoạn nguồn cung, giá năng lượng tăng đã dẫn đến lạm phát cao và lan rộng hơn tại nhiều quốc gia, trong khi tăng trưởng kinh tế vẫn khó khăn. Xung đột Nga - Ukraine cũng đã dẫn đến sự gián đoạn nghiêm trọng của chuỗi cung ứng, đặc biệt là các sản phẩm ngũ cốc, kim loại và năng lượng. Những gián đoạn chuỗi cung ứng gây khó khăn cho dòng chảy hàng hóa trên toàn thế giới và tác động tiêu cực đến sự phục hồi kinh tế sau đại dịch. Do đó, đa dạng hóa chuỗi cung ứng toàn cầu, tăng cường khả năng thích ứng với sự điều chỉnh của chuỗi cung ứng là mục tiêu hướng đến của nhiều quốc gia nhằm giảm bớt tác động tiêu cực từ gián đoạn chuỗi cung ứng.

Từ khóa: Chuỗi cung ứng, đa dạng hóa, đại dịch Covid-19.

The Covid-19 pandemic has comprehensively and deeply affected all countries around the world. With many new outbreaks, it is continuing to have unpredictable developments in some countries such as China, Japan, etc.. The Covid-19 pandemic has negatively impacted people's livelihoods, production and business activities, causing global supply chain disruption and significant increase in production costs. Thereby, global trade and world economic growth are remarkably affected. Coupled with supply disruptions, rising energy prices have led to higher and more widespread inflation in many countries while economic growth remains sluggish. The Russia - Ukraine conflict has also resulted in severe disruption of supply chains, especially for grain, metals and energy products. Supply chain disruptions have caused difficulties for good flows around the world and negatively impacted the post-pandemic economic recovery. Therefore, diversifying the global supply chain and enhancing the ability to adapt to the adjustment of the supply chain are the goals of many countries to reduce the negative impact of supply chain disruption.

Keywords: Supply chain, diversification, Covid-19 pandemic.

Ngày nhận bài: 03/11/2022.

Ngày nhận phản biện, đánh giá và sửa chữa: 18/11/2022.

Ngày duyệt đăng: 23/11/2022.

1. Chuỗi cung ứng toàn cầu sau đại dịch Covid-19

Chuỗi cung ứng là một hệ thống hay tập hợp những hoạt động, tổ chức, thông tin, con người, phương tiện cùng các nguồn lực khác có liên quan trực tiếp hay gián tiếp đến quá trình vận chuyển hàng hóa, dịch vụ từ nhà sản xuất, nhà cung cấp đến với người tiêu dùng. Đại dịch Covid-19 bùng phát và kéo dài, đã gây ra những ảnh hưởng nghiêm trọng đến các chuỗi cung ứng bởi sự thiếu hụt đầu vào sản xuất, các biện pháp phong tỏa, giãn cách xã hội và khó khăn trong vận hành các tuyến vận tải biển (chiếm tới 90% lưu lượng vận chuyển hàng hóa quốc tế). Theo nghiên cứu của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF)¹, tác nghẽn càng biến, thời gian kiểm soát hàng và khử khuẩn tăng đã gây ra sự chậm trễ kéo dài trong việc vận chuyển hàng hóa. Thời gian vận chuyển đã tăng tốc rõ rệt từ cuối năm 2020, đến tháng 12/2021 đã tăng trung bình 1,5 ngày hoặc 25% trên toàn cầu.

Tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng hiện nay mang tính toàn diện, toàn cầu và chưa từng xảy ra. Theo đó, hàng hóa gặp khó khăn trong lưu thông từ các trung tâm sản xuất sang các trung tâm tiêu thụ, ngay trong nội bộ của các quốc gia, từ vùng này sang vùng khác.

Về phía cung, các biện pháp chống dịch được các quốc gia sử dụng phổ biến là phong tỏa, giãn cách xã hội, dừng các hoạt động sản xuất - kinh doanh, du lịch, lễ hội... làm cho nguồn cung lao động giảm mạnh. Sự đứt gãy của các hoạt động sản xuất trong chuỗi cung ứng toàn cầu đã ảnh hưởng dây chuyền từ ngành này sang ngành khác, từ quốc gia này sang quốc gia

khác. Thu nhập của người dân giảm mạnh dẫn đến cầu tiêu dùng suy giảm.

Đến thời điểm hiện tại, hầu hết các nước đã mở cửa trở lại, các biện pháp hạn chế dần được dỡ bỏ, tuy nhiên đại dịch Covid-19 vẫn tiếp tục bùng phát tại một số quốc gia như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc... đặc biệt, Trung Quốc với chính sách Zero - Covid đã tác động mạnh đến chuỗi cung ứng toàn cầu.

Về phía cầu, dù mua sắm trực tuyến phát triển hơn nhưng không thể bù đắp được sự suy giảm về cầu khi các nước thực hiện biện pháp phong tỏa, giãn cách xã hội. Bên cạnh đó, thu nhập của người dân nói chung bị giảm mạnh và tâm lý trì hoãn tiêu dùng do lo ngại đại dịch Covid-19 diễn biến khó lường đã làm cho cầu tiêu dùng giảm theo. Tuy nhiên, mức độ ảnh hưởng phụ thuộc nhiều vào cấu trúc của mỗi nền kinh tế cũng như sự liên kết của nền kinh tế đó với phần còn lại của thế giới.

Tại các nền kinh tế lớn, tình trạng thiếu hụt nguồn cung diễn ra tương đối nghiêm trọng, cụ thể:

Tại Hoa Kỳ, ngay sau khi kết thúc giai đoạn phong tỏa trên diện rộng, tình hình dịch bệnh có xu hướng giảm và các doanh nghiệp bắt đầu hoạt động trở lại, cùng với hiệu ứng của các biện pháp kích thích kinh tế mạnh, nền kinh tế Hoa Kỳ đã chuyển dịch theo chiều hướng tích cực với tốc độ tăng trưởng kinh tế là 35,3% (quý so với quý) trong quý II/2021. Các gói kích thích kinh tế lớn của Hoa Kỳ để phục hồi kinh tế, hỗ trợ người dân, kích thích làn sóng tiêu dùng. Tuy nhiên, sự tăng nhanh của nhu cầu tiêu dùng đã tạo ra khoảng cách lớn đối với khả năng cung cấp. Hệ lụy của tình

¹ IMF Working Papers (3/2022), *Supply Chains and Port Congestion Around the World*.

trạng dứt gây chuỗi cung ứng phản ánh qua giá sản xuất tăng nhanh, gây ra lạm phát cao. Theo đó, lạm phát liên tục tăng cao từ tháng 4/2021, đến tháng 10/2022 ở mức 7,7% - cao hơn 3 lần mức lạm phát mục tiêu 2% của Chính phủ Hoa Kỳ. Lạm phát tăng làm suy giảm sức mua của các hộ gia đình Hoa Kỳ và Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (Fed) bắt đầu thực hiện chu kỳ tăng lãi suất (kể từ đầu năm 2022, Hoa Kỳ đã 6 lần tăng lãi suất, gần đây nhất ngày 02/11/2022, Fed đã tăng lãi suất 0,75%, đưa biên độ lãi suất lên mức 3,75 - 4,0%).

Cùng với đó, sự lây lan nhanh của biến thể Covid-19 mới trên khắp thế giới đã làm trầm trọng thêm tình trạng thiếu lao động, thiếu nguồn nguyên liệu đầu vào sản xuất tại Hoa Kỳ và nhiều quốc gia. Hoa Kỳ là quốc gia phụ thuộc tương đối lớn vào hàng hóa nhập khẩu. Mỗi năm, Hoa Kỳ nhập khẩu hơn 1 nghìn tỷ USD hàng hóa từ châu Á, với nhiều loại mặt hàng từ đồ chơi, quần áo, đồ điện tử, nội thất, thiết bị y tế, chất bán dẫn... Trong khi đó, vận chuyển hàng hóa từ châu Á sang Hoa Kỳ trong bối cảnh đại dịch Covid-19 gặp nhiều khó khăn, chi phí vận chuyển tăng cao², làm nhiều nhà phân phối không thể duy trì cung cấp sản phẩm.

Tại châu Âu, tình trạng thiếu hụt năng lượng nghiêm trọng bắt đầu khi lượng khí đốt dự trữ trong khu vực xuống thấp, nhưng nguồn cung khí đốt từ một số quốc gia như Nga, Na Uy... bị hạn chế. Đặc biệt, do tác động của cuộc xung đột Nga - Ukraine, Nga đã giảm mạnh nguồn cung

khí đốt cho châu Âu sau khi phương Tây áp đặt các biện pháp trừng phạt nhằm vào nước này, làm giá khí đốt tăng mạnh. Tại sàn giao dịch Hà Lan, giá khí đốt đã tăng từ 16 EUR/MWh tại thời điểm tháng 01/2021 lên 86 EUR/MWh trong tháng 12/2021, tăng hơn 437% trong năm 2021³. Ngày 05/12/2022, mức giá khí đốt giao dịch tăng lên 123 EUR/MWh. Giá năng lượng tăng mạnh, thiếu khí đốt làm cho đời sống người dân khó khăn, hoạt động sản xuất đình trệ. Ngành công nghiệp châu Âu hiện đối mặt với giảm sản lượng hoặc đóng cửa nhà máy, tình trạng thiếu điện và có thể gây ra mất mạng điện thoại di động.

Tại Trung Quốc, việc thiếu hụt năng lượng trên diện rộng và thực hiện chính sách cắt giảm lượng các-bon⁴, hạn chế tiêu thụ năng lượng đã dẫn đến tình trạng thiếu điện ở nhiều địa phương, làm gián đoạn cuộc sống của người dân, ảnh hưởng đến quá trình sản xuất tại các nhà máy. Từ đó làm suy giảm nền kinh tế nước này và sự gián đoạn chuỗi cung ứng trên toàn cầu trở nên nghiêm trọng hơn. Trong quý III/2021, có 20/31 tỉnh của Trung Quốc áp dụng các biện pháp siết chặt tiêu thụ điện, các ngành công nghiệp sản xuất nhôm, thép, xi măng và phân bón... của Trung Quốc phải cắt giảm sản lượng. Các nhà máy nhiệt điện than của Trung Quốc vừa phải đối mặt với tình trạng giá nhiên liệu tăng cao vừa bị áp đặt về chỉ tiêu phát thải khí nhà kính, đã lựa chọn giảm sản xuất điện để tránh chịu hậu quả kép là vừa bị lỗ vừa bị phạt do phát thải... Giá điện tăng làm sản xuất đình trệ,

2 Chi phí vận chuyển một container tiêu chuẩn có chiều dài 40 feet (hay 12m), từ Trung Quốc đến cảng biển bờ Tây của Hoa Kỳ đạt mức cao kỷ lục là 20.586 USD trong tháng 9/2020, cao gấp 4 lần so với chi phí trước đó 8 tháng.

3 Theo Euronews, Jorge Liboreiro & Alberto de Filippis (28/10/2021), *Why Europe's Energy Prices are Soaring and Could Get Much Worse*.

4 Trung Quốc đã cam kết cắt giảm cường độ tiêu thụ điện 3% trong năm 2021 nhằm tiến tới mục tiêu đỉnh các-bon vào năm 2030 và trung tính các-bon vào năm 2060. Hiện nay, khoảng 2/3 sản lượng điện của Trung Quốc là phát điện từ than.

đặt ra rủi ro mới đối với chuỗi cung ứng toàn cầu vốn dĩ đã có nhiều nút thắt do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

Tình trạng thiếu điện tại Trung Quốc - quốc gia xuất khẩu lớn nhất thế giới sẽ ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động sản xuất, tác động trực tiếp lên chuỗi cung ứng toàn cầu. Các nhà sản xuất Trung Quốc cảnh báo rằng, các biện pháp kiểm soát nhằm cắt giảm lượng tiêu thụ điện sẽ dẫn tới sụt giảm sản lượng ngành sản xuất tại những địa phương đầu tàu trong lĩnh vực này như Giang Tô, Triết Giang và Quảng Đông - ba tỉnh chiếm khoảng 1/3 tổng GDP của Trung Quốc. Sản lượng hàng hóa giảm có thể đẩy giá tăng cao ở cả Trung Quốc và các nước nhập khẩu hàng hóa Trung Quốc. Việc các tập đoàn hóa dầu lớn của Trung Quốc phải ngừng hoạt động do thiếu điện đã làm giá polyme cơ bản (hóa chất được sử dụng rộng trong công nghệ hiện đại) tăng 10%. Theo Goldman Sachs ước tính, khoảng 44% hoạt động công nghiệp của Trung Quốc đã bị ảnh hưởng do thiếu hụt điện năng⁵.

Xét theo ngành, lĩnh vực, đại dịch Covid-19 đã làm tình hình căng thẳng nguồn cung chip bán dẫn được thể hiện rõ nhất, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của hơn 169 ngành nghề, bao gồm điện thoại di động, ô tô và điện gia dụng, máy tính cá nhân..., đồng thời tác động đến năng lực sản xuất và kế hoạch mở rộng nhà máy của các nhà sản xuất chip⁶. Trong đó, ngành công nghiệp ô tô do thiếu hụt chip nên sản lượng ô tô toàn cầu năm 2021 giảm 7,7 triệu chiếc, thiệt hại của các nhà sản xuất ước khoảng 210 tỷ USD. Các nhà sản xuất ô tô của Nhật Bản, Đức hay Hoa

Kỳ cũng đều không loại trừ và một số dây chuyền sản xuất đã phải đóng cửa. Mặc dù sang năm 2022, tình trạng thiếu chip và tắc nghẽn nguồn cung đã bắt đầu giảm, tuy nhiên các vấn đề về chất bán dẫn và chuỗi cung ứng vẫn chưa thể được giải quyết triệt để và sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến sản xuất trong năm 2023.

Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu (EU) đã phối hợp cùng nhau, nỗ lực cải thiện chuỗi cung ứng chất bán dẫn, đồng thời duy trì địa vị dẫn đầu trên các lĩnh vực công nghệ mới nổi. Ngành chế tạo toàn cầu đã phụ thuộc lớn vào nguồn cung ứng từ Trung Quốc, đây là một nhược điểm của chuỗi cung ứng toàn cầu. Trong khi đó, các biện pháp hạn chế xuất khẩu chip do Hoa Kỳ thực hiện đang càng làm trầm trọng thêm tình trạng thiếu hụt không thể giải quyết triệt để trong ngắn hạn, làm cho chuỗi cung ứng rơi vào trạng thái hỗn loạn chưa từng có và cản trở đà phục hồi của kinh tế toàn cầu.

Nguyên nhân đứt gãy nguồn cung

Đại dịch Covid-19 là một trong những nguyên nhân chính tác động lên chuỗi cung ứng toàn cầu. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 đã làm bộc lộ yếu điểm của chuỗi cung ứng toàn cầu, từ nguyên liệu đầu vào, hoạt động sản xuất đến vận chuyển, dịch vụ hậu cần. Trong chuỗi cung ứng, mỗi khâu là một mắt xích liên kết và tương tác chặt chẽ với nhau, do đó việc xây dựng lại năng lực điều phối của toàn bộ hệ sinh thái chuỗi cung ứng là không dễ dàng. Việc chuỗi cung ứng quá phụ thuộc và không minh bạch sẽ làm xu hướng thiếu hụt nguồn cung tiếp tục kéo dài. Sự thiếu hụt sản xuất là nguyên nhân

5 BBC (9/2021), *Goldman Sachs Cuts China Growth Forecast over Power Outages*.

6 Dr. Nivash Jeevanandam (11/2021), *State of Chip Shortage in 2021: A Quick Revisit*.

dần dần giảm 75% khối lượng thương mại toàn cầu, phần còn lại được giải thích là do sự chậm trễ trong giao thông vận tải⁷.

Bên cạnh đó, sự cố kẹt tàu ở kênh đào Suez vào tháng 3/2021 cùng với sự thúc đẩy của các nhân tố như chi phí lao động tăng, giá năng lượng leo thang và xung đột thương mại giữa các nước chưa được giải quyết triệt để cũng làm cho việc đứt gãy chuỗi cung tiếp tục kéo dài và trở nên nghiêm trọng hơn. Đặc biệt, xung đột Nga - Ukraine cũng tác lớn đến chuỗi cung ứng toàn cầu, làm trầm trọng hơn tình trạng gián đoạn nguồn cung. Sau khi Tổng thống Nga Vladimir Putin ngày 24/02/2022 thông báo quyết định triển khai chiến dịch quân sự đặc biệt tại Donbass (miền Đông Ukraine), nhiều mặt hàng đã bắt đầu tăng giá. Lần đầu tiên kể từ năm 2014, giá dầu vượt ngưỡng 100 USD/thùng, trong khi giá khí đốt tự nhiên tại châu Âu cũng tăng tới 62%. Giá hàng hóa nhiều mặt hàng cũng đã leo thang. Nga và Ukraine là hai nhà cung cấp lớn về kim loại (đồng, niken) và cũng là hai nhà xuất khẩu lúa mì chủ chốt của thế giới. Nga đứng đầu thế giới về lượng xuất khẩu và thứ ba thế giới về sản xuất lúa mì, trong khi Ukraine cũng đứng ở vị trí thứ ba thế giới về xuất khẩu mặt hàng này sang khu vực châu Âu, Trung đông và châu Phi. Ngoài ra, Nga cắt giảm lượng khí đốt cung cấp cho châu Âu khi phương Tây áp đặt các biện pháp trừng phạt đối với Nga nhằm ủng hộ Ukraine, gây gián đoạn nguồn cung năng lượng. Do đó, xung đột giữa Nga và Ukraine được dự báo⁸ sẽ ảnh hưởng lớn đến chuỗi cung ứng lương thực, tác động lớn đến giá của nhiều mặt hàng trên thị trường thế giới trong thời gian tới.

Tác động của đứt gãy chuỗi cung ứng tới kinh tế toàn cầu

Tình trạng đứt gãy các chuỗi cung ứng toàn cầu chắc chắn đem lại những tác động tiêu cực đến phục hồi tăng trưởng của kinh tế thế giới. Trước hết, việc đứt gãy chuỗi cung ứng đã và đang làm tăng đáng kể chi phí sản xuất tăng dẫn đến tăng giá sản xuất. Cùng với đó, sự khan hiếm hàng tiêu dùng trong khi cầu tăng đột biến sau đại dịch Covid-19 làm tăng giá hàng tiêu dùng.

Ngoài ra, khả năng phục hồi tăng trưởng kinh tế thế giới bị giảm sút. Theo Ngân hàng Thế giới (WB)⁹, tăng trưởng kinh tế toàn cầu chịu nhiều tác động trong năm 2022 trong bối cảnh đại dịch Covid-19 phức tạp và chuỗi cung ứng chưa hồi phục. WB cảnh báo lạm phát kéo dài, các vấn đề về chuỗi cung ứng và lực lượng lao động cùng với sự xuất hiện của các biến thể mới có khả năng cản đà tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Trong bối cảnh đó, lạm phát tăng cao tại nhiều quốc gia và khu vực, trong khi tăng trưởng vẫn khó khăn, làm nền kinh tế thế giới rơi vào tình thế khó khăn hơn.

Năm 2022, tình hình đại dịch Covid-19 chưa được kiểm soát hoàn toàn, tại một số quốc gia như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc... vẫn tiếp tục phải ứng phó với các đợt bùng phát dịch. Đặc biệt, việc Trung Quốc theo đuổi chính sách Zero - Covid, tác động từ xung đột Nga - Ukraine cùng với những yếu tố bất định trong kinh tế - chính trị toàn cầu tiếp tục là những thách thức lớn đối với chuỗi cung ứng toàn cầu.

7 Eulerhermes report (12/2021), *Global Trade to Grow by 5.4% in 2022 Despite Supply-Chain Disruptions*.

8 Theo Rabobank (2022), *How We Would Pay for the War - The Macro Impact of Ukraine War/Sanctions*.

9 World Bank (01/2022), *Global Economic Prospects*.

Theo Wall Street Journal¹⁰, chuỗi cung ứng sẽ tiếp tục gián đoạn trong ngắn hạn với những thách thức xung quanh tàu chờ hàng, tình trạng thiếu lao động và mất cân bằng cung - cầu. Dự báo, khối lượng thương mại toàn cầu sẽ tăng 5,4% (năm 2022) và 4% (năm 2023)¹¹. IMF (tháng 10/2022) dự báo, tăng trưởng thương mại toàn cầu trong năm 2022 - 2023 sẽ chậm lại, phản ánh sự suy giảm nhu cầu toàn cầu và các vấn đề của chuỗi cung ứng, cùng với việc đồng USD tăng giá. Cụ thể, tăng trưởng thương mại toàn cầu sẽ giảm từ 10,1% (năm 2021) xuống 4,3% (năm 2022) và giảm còn 2,5% (năm 2023). Còn theo Tổ chức Thương mại Thế giới - WTO (tháng 10/2022)¹², tăng trưởng thương mại sẽ chậm lại trong cuối năm 2022 và sang năm 2023 do nhu cầu nhập khẩu toàn cầu suy yếu. Dự báo tăng trưởng khối lượng thương mại hàng hóa là 3,5% vào năm 2022 và giảm mạnh vào năm 2023, ở mức 1%.

Mặc dù vậy, chuỗi cung ứng toàn cầu cũng đối mặt với những thách thức đến từ biến đổi khí hậu, kinh tế tuần hoàn và tăng trưởng bền vững, điều này càng làm cho quá trình phục hồi chuỗi cung ứng kéo dài hơn. Cùng với đó, những ảnh hưởng tiêu cực từ xung đột Nga - Ukraine cũng tác động không nhỏ đến chuỗi cung ứng toàn cầu, làm tình trạng gián đoạn nguồn cung càng thêm trầm trọng.

2. Kinh nghiệm về thích ứng với sự điều chỉnh chuỗi cung ứng

Sự đứt gãy/gián đoạn của các chuỗi cung ứng toàn cầu đã tác động tiêu cực đến phục hồi tăng trưởng của kinh tế thế giới

do làm tăng đáng kể chi phí sản xuất dẫn đến tăng giá sản phẩm. IMF nhận định, đại dịch Covid-19 gây ra 40% sự gián đoạn về nguồn cung. Tuy nhiên, sự thiếu hụt tình trạng lao động và cơ sở hạ tầng bị xuống cấp cũng có thể ảnh hưởng dai dẳng đến nguồn cung và lạm phát hơn là việc các nhà máy bị ngừng hoạt động. Ngoài ra, châu Âu và Trung Quốc đã áp đặt các biện pháp hạn chế mới, qua đó sẽ gây ra nhiều sự gián đoạn hơn về nguồn cung. Để thích ứng với sự điều chỉnh của chuỗi cung ứng, nhiều quốc gia đã lựa chọn điều chỉnh chính sách theo hướng:

Đẩy mạnh kiểm soát dịch bệnh và đưa nền kinh tế trở lại trạng thái bình thường mới, thu hẹp dần các gói chính sách tài khóa - tiền tệ nới lỏng

Các biện pháp nhằm bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho người dân được thực hiện trong vòng 2 năm qua đã gây ra những tác nghẽn lớn trong nguồn cung. Hầu hết các trung tâm vận chuyển lớn đều đã giảm công suất hoạt động, thời gian vận chuyển hàng qua biên giới bị kéo dài. Hiện nay, đại dịch Covid-19 được kiểm soát nên sự tắc nghẽn trong chuỗi cung ứng cũng đã giảm đáng kể, tuy nhiên vẫn còn căng thẳng so với giai đoạn trước đại dịch. Bên cạnh đó, dù hầu hết các nền kinh tế đều đã quay trở lại trạng thái bình thường mới và chấp nhận sống chung cùng đại dịch Covid-19, Trung Quốc vẫn thực hiện chính sách Zero - Covid nên các quy định phong tỏa vẫn đang tiếp tục tăng áp lực lên nguồn cung ứng toàn cầu.

Cuộc khủng hoảng chuỗi cung ứng đã ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng đến các

10 Richard Howells (2022), *2022 Global Supply Chains: Four Trends That Will Shape the Future*.

11 Eulerhermes report (2021), *Global Trade to Grow by 5.4% in 2022 Despite Supply-Chain Disruptions*.

12 WTO (2022), *Trade Growth to Slow Sharply in 2023 as Global Economy Faces Strong Headwinds*.

nền kinh tế, đặc biệt là các nước nghèo, các nền kinh tế nhỏ và dễ bị tổn thương. Để thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, bảo vệ đồng nội tệ, thúc đẩy thương mại trong nước phát triển, một số quốc gia và khu vực có xu hướng nới lỏng chính sách tiền tệ và tài khóa, thực hiện các gói kích thích kinh tế để đẩy mạnh nhu cầu trong nước, phát triển cơ sở hạ tầng, hỗ trợ người lao động, doanh nghiệp để giảm tác động tiêu cực từ sự gián đoạn nguồn cung. Tuy nhiên, khi lạm phát có xu hướng tăng tại hầu hết các nước thì các nước bắt đầu thu hẹp hoặc rút dần các gói chính sách tài khóa, tiền tệ nới lỏng. Trong 11 tháng đầu năm 2022, Fed đã 6 lần nâng lãi suất lên 3,75 - 4,0%¹³. Ngân hàng Trung ương Anh đã 7¹⁴ lần điều chỉnh tăng lãi suất từ 0,5% lên 3,0%, mỗi lần tăng từ 0,25 - 0,75 điểm phần trăm, đẩy chi phí đi vay lên mức cao nhất kể từ cuối năm 2008 trong bối cảnh tăng cường kiểm soát lạm phát. Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc cũng đã 6 lần nâng lãi suất từ 1,25% lên 3,0%. Ngoài ra, ngân hàng trung ương các nước cũng đã liên tục tăng lãi suất nhằm kiểm soát lạm phát tăng cao, như: Brazil (5 lần), Nam Phi (5 lần), Chile (7 lần)...

Phát triển sản xuất và đa dạng các chuỗi cung ứng

Đứt gãy chuỗi cung ứng tác động tiêu cực đến kinh tế các nước và kinh tế toàn cầu, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống dân sinh. Trong trung và dài hạn, sự đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu sẽ được khắc phục nhờ việc định hình lại sự phân bố chuỗi cung ứng theo hướng giảm sự tập trung vào một vùng địa lý hay một nước. Tác động

của việc Trung Quốc đóng cửa và sự thống trị của nước này trong các lĩnh vực sản xuất quan trọng đã làm nổi bật thêm vấn đề mà chuỗi cung ứng hiện đại phải đối mặt. Thực tiễn cho thấy, xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng đang diễn ra đặc biệt đối với các chuỗi cung ứng then chốt như sản xuất và cung ứng chất bán dẫn và chip, dược và thiết bị y tế... Ngay cả một số hãng may mặc và da giày cao cấp của Tây Ban Nha, Italia đã dịch chuyển chuỗi sản xuất của họ khỏi Trung Quốc để chuyển sang các nước như Thổ Nhĩ Kỳ, Bồ Đào Nha...

Nhật Bản cũng đã có những sáng kiến chính sách nhằm đa dạng hóa chuỗi cung ứng vốn phụ thuộc nhiều vào Trung Quốc, đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp nước này chuyển hướng sản xuất cũng như mở rộng sản xuất tại nội địa và sang các quốc gia Đông Nam Á. Cụ thể, Nhật Bản đã dành 23,5 tỷ JPY (khoảng 223 triệu USD) trong ngân sách bổ sung đầu tiên của nước này cho năm tài chính 2020 để giúp các công ty chuyển hướng sản xuất sang khu vực ASEAN. Ngoài ra, Nhật Bản tiếp tục mở rộng thương mại với các đối tác mới thông qua các sáng kiến hợp tác đa phương. Theo đó, Nhật Bản đã cùng với Ấn Độ, Úc kêu gọi các nước láng giềng châu Á tham gia sáng kiến "Tự do và công bằng" nhằm đạt được khả năng phục hồi chuỗi cung ứng khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương.

Do đó, xu hướng tái cơ cấu, sắp xếp lại chuỗi cung ứng qua việc đa dạng hóa nguồn cung, mở rộng mạng lưới các nhà cung cấp nhằm phân tán rủi ro, như đặt hàng mua nguyên, vật liệu, linh kiện từ nhiều nhà

13 Ngày 16/3/2022, Fed đã lần đầu tăng lãi suất thêm 0,25 điểm phần trăm lãi suất cơ bản, nâng biên độ lãi suất của Fed lên mức từ 0,25 - 0,5%. Tiếp đó, ngày 04/5/2022, Fed đã nâng mục tiêu cho lãi suất cho vay thêm nửa điểm lên 0,75 - 1%.

14 Vào các ngày: 03/02; 17/3, 05/5, 16/6, 04/8; 22/9 và 03/11/2022.

cung ứng tại các nước khác nhau. Trong thời gian tới, cạnh tranh tham gia chuỗi cung ứng sẽ diễn ra quyết liệt hơn, nhất là giữa các nước đang phát triển có sự tương đồng về thị trường, trình độ nhân lực, công nghệ như các nước Đông Nam Á, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ, Mexico.

Phát triển sản xuất và tiêu dùng trong nước

Với quyết tâm theo đuổi chiến lược “Zero - Covid”, đại dịch Covid-19 đã làm chuỗi cung ứng của Trung Quốc gián đoạn nghiêm trọng. Nhiều thành phố của Trung Quốc đã ngừng hoạt động toàn bộ hoặc một phần, việc phong tỏa khiến hầu hết các tuyến vận tải, cảng biển lớn (Thượng Hải, Thâm Quyển...) bị gián đoạn, hoạt động sản xuất bị đình trệ. Cùng với đó, việc thiếu hụt năng lượng trên diện rộng và thực hiện chính sách cắt giảm lượng carbon, hạn chế tiêu thụ năng lượng đã dẫn đến tình trạng thiếu điện ở nhiều địa phương, làm gián đoạn cuộc sống của người dân, ảnh hưởng đến quá trình sản xuất tại các nhà máy, làm suy giảm nền kinh tế Trung Quốc và làm sự gián đoạn chuỗi cung ứng trên toàn cầu trở nên nghiêm trọng hơn.

Gián đoạn chuỗi cung ứng và tác động của chiến tranh thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc chưa giải quyết triệt để, làm cho các nhà sản xuất chip của Trung Quốc đang tăng tốc nỗ lực giảm sử dụng thiết bị bán dẫn của Hoa Kỳ¹⁵ do lo ngại Hoa Kỳ sẽ áp đặt thêm các biện pháp trừng phạt đối với Trung Quốc. Theo đó, Trung

Quốc tăng cường hoạt động sản xuất trong nước, tăng tỷ lệ nội địa hóa. Trung Quốc ưu tiên chọn chất bán dẫn trong sáng kiến “Made in China 2025” thông qua các quỹ đầu tư do Chính phủ hậu thuẫn với nguồn quỹ 20 tỷ USD dành riêng cho ngành chip, Trung Quốc đã xây dựng nhiều công ty sản xuất lớn.

Bên cạnh đó, Trung Quốc còn đưa ra ý tưởng về “tuần hoàn kép”¹⁶. Theo đó đề cập đến sự phát triển lâu dài của Trung Quốc ít phụ thuộc hơn vào hội nhập toàn cầu và thay vào đó được hỗ trợ bởi tiêu dùng trong nước. Tại Hội nghị Trung ương 5 khóa XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc (tháng 10/2020), chiến lược “tuần hoàn kép” được khẳng định là chiến lược phát triển kinh tế lâu dài, là một trong những nguyên tắc cơ bản trong Quy hoạch phát triển 5 năm lần thứ 14 và mục tiêu, tầm nhìn đến năm 2035 của Trung Quốc.

Tại Ấn Độ, trước đại dịch Covid-19, các công ty Ấn Độ đã tập trung vào các chuỗi cung ứng tinh gọn và kết nối với nhau nhằm tăng hiệu quả của chuỗi cung ứng. Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 đã làm hầu hết các công ty Ấn Độ bị gián đoạn chuỗi cung ứng nghiêm trọng. Một trong những định hướng ứng phó với khó khăn trên là Ấn Độ chú trọng phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải. Ấn Độ có kế hoạch đầu tư 1.350 tỷ USD trong 5 năm tới (tài khóa 2019 - 2020 đến tài khóa 2024 - 2025). Trong số này, khoảng 575 tỷ USD được dành cho cơ sở hạ tầng giao thông.

15 Ngành công nghiệp bán dẫn vốn có mối liên hệ chặt chẽ với an ninh quốc gia, từng là trung tâm của cuộc chiến công nghệ Hoa Kỳ - Trung Quốc. Phần mềm và thiết bị của Hoa Kỳ vốn là trọng tâm của ngành sản xuất chất bán dẫn toàn cầu, được các công ty Trung Quốc cũng như các công ty dẫn đầu thị trường như Samsung Electronics và Công ty Sản xuất Chất bán dẫn Đài Loan, với tên gọi TSMC được sử dụng nhiều. Nếu không có thiết bị của Hoa Kỳ, hầu hết các nhà sản xuất chip sẽ phải chịu chi phí sản xuất cao hơn trong khi hiệu suất lại giảm.

16 Chủ tịch Tập Cận Bình đưa ra tại cuộc họp của Bộ Chính trị Trung Quốc vào tháng 5/2020.

Đẩy mạnh các hoạt động chuyển đổi số, thương mại điện tử

Hiện nay, các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ chuỗi khối và tự động hóa đang được tích hợp vào mạng cung cấp kỹ thuật số, tích hợp dữ liệu và thông tin từ các nguồn khác nhau để thúc đẩy phân phối hàng hóa sản xuất dọc theo chuỗi giá trị. Các nhà cung ứng trong chuỗi cung ứng toàn cầu sử dụng công nghệ số và mô hình kinh doanh nền tảng, tạo môi trường cho các nhà sản xuất và người tiêu dùng trực tiếp tương tác với nhau, thuận lợi trong việc trao đổi hàng hóa, dịch vụ, tiền tệ và tạo nên giá trị cho các bên tham gia. Điều này phản ánh công nghệ số và thương mại điện tử sẽ tiếp tục là xu hướng và giải pháp chủ đạo, quan trọng để vận hành chuỗi cung ứng và thương mại quốc tế trong bối cảnh thế giới có nhiều bất định, tác động sâu rộng tới hoạt động kinh tế - xã hội. Các ứng dụng công nghệ số đã và đang thúc đẩy hệ thống thương mại điện tử minh bạch, phù hợp với mong đợi của khách hàng và đó cũng sẽ là xu hướng phát triển của chuỗi cung ứng trong thời gian tới.

Theo Diễn đàn Kinh tế thế giới, đa dạng hóa nguồn cung và ứng dụng các nền tảng kỹ thuật số được coi là chìa khóa để xây dựng chuỗi cung ứng thông minh và bền vững, đảm bảo sự phục hồi lâu dài sau đại dịch Covid-19. Do đó, nhiều chính phủ cũng đang tập trung nhiều hơn vào việc bảo vệ quyền tiếp cận các hàng hóa quan trọng vì an ninh quốc gia và thúc đẩy chuyển đổi số. Hoa Kỳ đang hoàn thiện dự luật chip "Chips for America" trị giá 52 tỷ USD nhằm mục đích đưa ngành sản xuất vi mạch của Hoa Kỳ (đang chiếm thị phần 12%) phục hồi về mức khoảng 40% như

hồi năm 1990. Trong khi đó, Trung Quốc đã xác định kinh tế kỹ thuật số là động lực chính cho tăng trưởng trong vài thập kỷ tới và đặt mục tiêu đạt được khả năng tự cung cấp công nghệ trở thành ưu tiên hàng đầu của quốc gia. Trung Quốc đã đưa phát triển kinh tế số vào Kế hoạch 5 năm lần thứ 14 (2021 - 2025) để xây dựng một Trung Quốc kỹ thuật số.

3. Kiến nghị chính sách cho Việt Nam

Là một nền kinh tế có độ mở lớn, Việt Nam ngày càng tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu nên sự điều chỉnh, gián đoạn chuỗi cung ứng cũng sẽ tác động đáng kể đến thương mại và tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng nhập khẩu nhiều nguyên, nhiên, vật liệu sản xuất từ các nước. Do đó, gián đoạn nguồn cung làm cho việc nhập khẩu nguyên liệu với mức giá cao sẽ ảnh hưởng đến giá thành, chi phí sản xuất, từ đó: Đẩy giá hàng hóa tiêu dùng trong nước lên cao, tác động tới chỉ số giá tiêu dùng; giá hàng hóa xuất khẩu tăng lên, làm giảm sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam.

Để kích thích nền kinh tế và giải quyết các nút thắt về chuỗi cung ứng, trong giai đoạn vừa qua, Chính phủ đã và đang thực hiện các biện pháp mạnh mẽ phục hồi tăng trưởng kinh tế, bao gồm: (i) Triển khai các gói thúc đẩy tăng trưởng, chính sách tài chính - tiền tệ linh hoạt, kết hợp với tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và an sinh - xã hội; (ii) Thực hiện các biện pháp trước mắt và dài hạn nhằm tái cơ cấu sản xuất, tái định hình các chuỗi cung ứng như đa dạng hóa nguồn cung đầu vào, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số nhằm hợp lý hóa các công đoạn sản xuất; đồng

thời, đa dạng hóa mạng lưới đối tác, tận dụng các hiệp định thương mại tự do; (iii) Khuyến khích sự chủ động thích ứng của các doanh nghiệp.

Tuy nhiên, từ kinh nghiệm của các nước trong việc ứng phó với sự điều chỉnh chuỗi cung ứng, một số vấn đề sau cần được quan tâm:

Sự gián đoạn nguồn cung hiện nay bắt nguồn từ đại dịch Covid-19, do đó cần tập trung để kiểm soát được dịch bệnh và tạo miễn dịch cộng đồng, duy trì và tăng cường hoạt động sản xuất, ngăn chặn tình trạng đứt gãy các chuỗi cung ứng. Đảm bảo nguồn cung lao động và giúp đào tạo người lao động các kỹ năng mới cần thiết; tập trung vào đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng. Cùng với đó, tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo cho nền kinh tế ít bị tổn thương trước các cú sốc của kinh tế - tài chính thế giới, có khả năng ứng phó với những biến động quốc tế.

Gián đoạn nguồn cung, giá năng lượng leo thang cùng với tác động của các gói kích thích tài khóa - tiền tệ trước đó đang làm tăng áp lực lên lạm phát đối với nhiều nước, trong đó có Việt Nam. Vì vậy, Việt Nam cần chủ động theo dõi, cập nhật sát diễn biến cung cầu thị trường quốc tế và trong nước để kịp thời đưa ra những phản ứng chính sách tài khóa - tiền tệ hợp lý, bảo đảm cân đối cung cầu nhằm bình ổn giá cả thị trường; tăng cường đa dạng hóa nguồn cung ứng nhiên liệu nhập khẩu.

Theo đánh giá của IMF, GDP của Việt Nam tăng nhưng năng suất lao động chưa đóng góp nhiều. Do đó, Việt Nam cần tăng năng suất lao động thông qua đổi mới công nghệ, chuyển đổi số trong quy trình sản xuất, đầu tư nguồn nhân lực để tham gia vào chuỗi cung ứng. Bên cạnh

đó, Việt Nam cần tiếp tục cải cách, đơn giản hóa thủ tục trong lĩnh vực thuế và hải quan để giảm rủi ro chi phí cho doanh nghiệp, đẩy nhanh tốc độ chuyển đổi số và thương mại điện tử, qua đó góp phần tăng năng suất lao động của Việt Nam.

Từng bước đa dạng hóa, đa phương hóa thị trường để tránh phụ thuộc vào một thị trường duy nhất, một nền kinh tế duy nhất. Trong bối cảnh Việt Nam tham gia sâu rộng vào hội nhập kinh tế toàn cầu, đặc biệt các hiệp định thương mại tự do mới ký kết và đi vào thực thi (như Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU, Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực), Việt Nam cần tăng cường khả năng tận dụng các ưu đãi từ các hiệp định thương mại tự do, các quy tắc xuất xứ hài hòa, biện pháp tạo thuận lợi hóa thương mại và đầu tư để gia tăng xuất khẩu, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị khu vực.

Trong dài hạn, để thu hút thêm nhiều đối tác tham gia vào chuỗi cung ứng của Việt Nam, cần có một chiến lược cụ thể về nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng như cảng biển lớn và hiện đại hơn, phát triển logistics, hệ thống giao thông, đào tạo nghề, công nghiệp phụ trợ.

Trong bối cảnh căng thẳng chính trị, căng thẳng thương mại, dịch bệnh diễn biến phức tạp, Việt Nam cần phải chú trọng đến việc xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ để có thể đứng vững trước các cú sốc của kinh tế quốc tế. Qua đó tạo tiền đề cho Việt Nam phát triển ổn định

Tài liệu tham khảo

1. Andras Komaromi, Diego A. Cerdeiro, Yang Liu (2022), *Supply Chains and Port Congestion Around the World*, IMF Working Papers (3/2022).
2. IMF (10/2022), *World Economic Outlook: Countering the Cost-of-Living Crisis*.
3. OECD Economic Outlook (11/2022), *Volume 2022 Issue 2: Preliminary Version*.
4. Richard Howells (2022), *Global Supply Chains: Four Trends That Will Shape the Future*.
5. Rabobank (2022), *How We Would Pay for the War - The Macro Impact of Ukraine War/Sanctions*.
6. WTO (2022), *Trade Growth to Slow Sharply in 2023 as Global Economy Faces Strong Headwinds*.